CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 04 tháng 11, 2026



Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đột biến khối lượng



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	SMA	03/11/2026	7.49	866.000	29.827	29.03
2	HII	03/11/2026	8.26	4.202.300	658.453	6.38
3	TRC	03/11/2026	19.8	858.600	264.423	3.25
4	KDH	03/11/2026	13	12.112.800	4.538.594	2.67
5	HUT	03/11/2026	12.4	4.834.300	1.913.013	2.53
6	VCB	03/11/2026	53.5	8.910.500	3.768.253	2.36
7	MZG	03/11/2026	10.55	2.056.400	969.767	2.12
8	NKG	03/11/2026	12.1	7.720.500	4.084.697	1.89
9	VGS	03/11/2026	19	621.900	340.203	1.83
10	MBB	03/11/2026	18.9	20.614.600	11.259.237	1.83
11	BSI	03/11/2026	27.7	704.500	401.847	1.75
12	HPG	03/11/2026	21.25	32.472.700	18.796.030	1.73
13	CTD	03/11/2026	65.5	761.800	451.343	1.69
14	DPG	03/11/2026	30.9	844.400	500.150	1.69
15	GMD	03/11/2026	49.7	2.595.500	1.616.200	1.61
16	HHP	03/11/2026	18	1.987.200	1.284.037	1.55
17	VCI	03/11/2026	18.95	11.525.000	7.468.344	1.54
18	OCB	03/11/2026	10.6	2.853.900	1.943.700	1.47
19	BID	03/11/2026	31.7	5.029.600	3.436.947	1.46
20	FPT	03/11/2026	50.4	9.249.300	6.400.770	1.45
21	VFS	03/11/2026	9.3	796.500	552.437	1.44
22	SZC	03/11/2026	19.25	696.000	507.793	1.37
23	DHC	03/11/2026	36.2	664.100	500.507	1.33
24	HVN	03/11/2026	21	725.100	543.890	1.33
25	MBS	03/11/2026	15	3.362.800	2.710.770	1.24
26	MSB	03/11/2026	16.2	13.369.100	10.986.557	1.22
27	HDC	03/11/2026	11.8	2.155.100	1.798.617	1.2
28	VAB	03/11/2026	9	520.300	451.063	1.15
29	MST	03/11/2026	8.9	1.298.900	1.140.980	1.14



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DCL	03/11/2026	44.4	590.920	43.16	44.4	0.01
2	DRI	03/11/2026	13.4	1.513.180	32.86	12.87	4.15
3	FRT	03/11/2026	138.3	580.420	40.52	137.64	0.48
4	HCM	03/11/2026	23.6	2.988.680	46.68	23.12	02.07
5	HDB	03/11/2026	21.8	14.879.220	46.26	20.72	5.19
6	MST	03/11/2026	8.9	1.275.010	41.76	8.59	3.62
7	NAB	03/11/2026	12.6	2.446.070	58.72	11.96	5.38
8	NKG	03/11/2026	12.1	7.036.800	68.72	12.03	0.58
9	ORS	03/11/2026	14	7.289.480	47.98	13.57	3.19
10	PVP	03/11/2026	17.8	1.556.800	30.27	16.86	5.56
11	PVT	03/11/2026	20.8	7.150.070	33.5	20.67	0.63
12	TVN	03/11/2026	9.5	1.155.640	45.26	9.22	03.07
13	VJC	03/11/2026	132.2	898.690	61.12	130.8	01.07

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	MSB	16.2	16.15	8.444.140

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	VPL	90.1	90.1	1.174.150

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.2	18.15	14.530
2	BID	31.7	31.6	4.292.120
3	BMC	9.5	9.28	13.530
4	BMS	10.5	10	22.480
5	BVB	10.15	9.99	1.084.960
6	CMG	17.5	17.5	306.310
7	CTR	65.6	61.6	146.070
8	DBD	45.15	43.05	18.520
9	DHG	83.8	83.8	11.640
10	DPM	19.25	19.05	2.323.180
11	GEG	11.45	11.3	127.110
12	HLD	11.4	11	16.720
13	ITD	9.68	9.52	32590
14	KDH	13	12.75	6105570
15	KSB	12.3	11.9	1198250
16	KSF	68.3	66.5	89360
17	PDR	11.05	10.4	6017610
18	PNJ	14.75	14.75	9690260

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.2	18.25	14.530
2	BID	31.7	32	4.292.120
3	BMP	135.3	136.2	74.020
4	BMS	10.5	10.6	22.480
5	BVB	10.15	10.2	1.084.960
6	BVH	62.4	62.8	833.800
7	CAP	39.6	39.8	12.150
8	CMG	17.5	17.08	306.310
9	CSM	11.75	11.8	112.950
10	CTR	65.6	65.7	146070
11	DBD	45.15	45.55	18.520
12	DHB	10.3	10.5	74.510
13	DHG	83.8	84.8	11640
14	DPM	19.25	19.35	2323180
15	GEG	11.45	11.5	127.110
16	GEX	21.5	21.75	8.864.360
17	GMD	49.7	49.76	2280070
18	HLD	11.4	11.5	16720
19	ITD	9.68	10.15	32.590
20	KDH	13	13.25	6105570
21	KSB	12.3	12.5	1198250
22	KSF	68.3	69.3	89360
23	NCT	81.2	81.4	14760
24	NLG	20.9	21.15	1590380
25	PDR	11.5	11.1	6.017.610
26	PGV	20.35	20.4	19.300
27	PNJ	14.75	15.5	9.690.260
28	POW	12	12.05	4.247.840

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DCL	44.4	44.4	590.920
2	NKG	12.1	12.03	7.036.800
3	PVT	20.8	20.67	7150070

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTS	21.55	21.42	1.820.570
2	FCN	10.85	10.84	589.780
3	HPG	21.25	21.04	19692320
4	HSG	10.7	10.44	3.927.420
5	OCB	10.6	10.37	3.560.820
6	VIB	13.9	13.64	6.767.080
7	VPI	59.2	58.16	2.072.150

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CTD	65.5	64.43	582.430
2	FCN	10.85	10.59	589.780
3	FTS	18.6	18.51	852600
4	HCM	23.6	23.59	2.988.680
5	HPG	21.25	20.79	19.692.320
7	KBC	26.25	26.2	1210220
8	NVB	14.7	14.62	1041700
9	OCB	10.6	10.3	3560820
10	SHS	12.3	12.27	10215480
11	STB	66.6	65.62	3080540
12	VCI	18.95	18.92	6983540
13	VIB	13.9	13.88	6767080

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



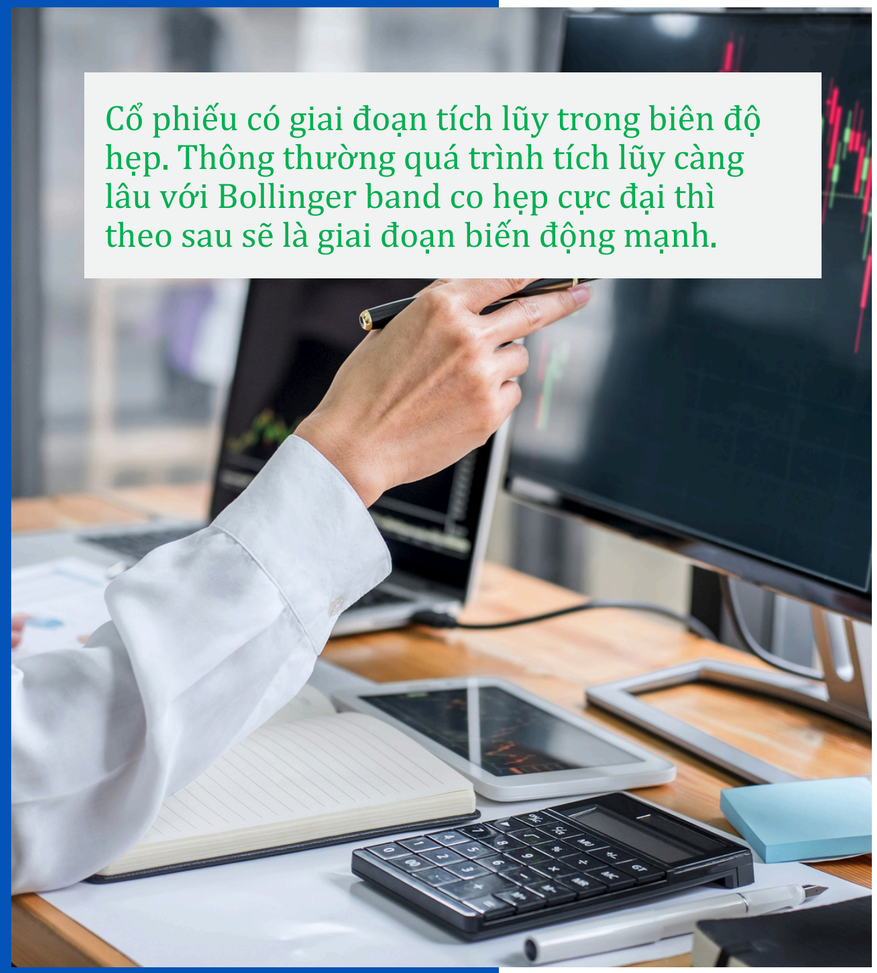
Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BSR	26.3	27.09	7.333.670
2	GMD	49.7	50.06	2.280.070
3	VPB	21.2	21.46	13526350

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CII	12.95	12.98	10.388.750
2	EVF	11.5	11.61	1.488.950
3	HUT	12.4	12.4	2284500

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	NAF	03/11/2026	48.05	47.7	48.7	2.1	254,900
2	SJD	03/11/2026	14	13.75	14.35	4.36	127,380
3	VTZ	03/11/2026	20.2	20	20.9	4.5	960,140
4	TCL	03/11/2026	28.85	28.5	29.8	4.56	21,260
5	SCG	03/11/2026	63.6	63.4	66.3	4.57	24,380
6	CLX	03/11/2026	13	12.7	13.4	5.51	28,980
7	GDT	03/11/2026	15.9	15.4	16.25	5.52	7,240
8	ODE	03/11/2026	44.9	44.7	47.2	5.59	18,940
9	CHP	03/11/2026	26.15	25.32	26.85	06.04	11,340
10	DVP	03/11/2026	72.9	72.5	77.2	6.48	12,780
11	HTI	03/11/2026	18.4	18	19.2	6.67	16,180
12	NCT	03/11/2026	81.2	80.9	86.3	6.67	15,180
13	NTC	03/11/2026	128.9	120.9	129	06.07	14,180
14	HMC	03/11/2026	10.75	10.35	11.1	7.25	5,820
15	VSH	03/11/2026	40.6	40	42.94	7.35	45,080
16	VNR	03/11/2026	17.4	17.3	18.6	7.51	19,060
17	MCM	03/11/2026	25.65	25	26.95	7.8	17,100
18	LHG	03/11/2026	26.4	25.4	27.4	7.87	73,660
19	NBB	03/11/2026	17.3	16.4	17.8	8.54	18,480
20	HTG	03/11/2026	35.2	32.55	35.5	09.06	22,240
21	SMB	03/11/2026	40.6	38.4	41.9	9.11	6,080
22	KDC	03/11/2026	50.2	48.1	52.5	9.15	130,220
23	ICT	03/11/2026	17.1	15.8	17.25	9.18	12,320
24	TBC	03/11/2026	30.8	30	32.79	9.3	19,900
25	VGP	03/11/2026	28.9	26.5	29	9.43	19,000
26	BAF	03/11/2026	30.8	28.55	31.25	9.46	1,691,840
27	CQN	03/11/2026	31.4	29.1	31.9	9.62	28,480

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115